

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN Đ  
TỈNH LÂM ĐỒNG**

Bản án số: 03/2019/HNGĐ-ST

Ngày 11/9/2019

V/v: “Xin ly hôn”.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**NHÂN DẠH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ – LÂM ĐỒNG**  
**Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Dương Văn Hùng
- *Các Hội thẩm nhân dân:*
  - 1/ Bà Nguyễn Thị Liên
  - 2/ Ông PhA Minh Đăng

*Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Mỹ Diễm – Thư ký  
Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Ngày 11 tháng 9 năm 2019 Tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm  
Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 32/2019/TLST-HNGĐ  
ngày 01/04/2019 về việc “Xin ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số  
05/QĐST-HNGĐ ngày 28/8/2019 giữa:

\* Nguyên đơn: Ah Đặng Khắc Tr - Sinh năm:1988

Địa chỉ: thị trấn D, huyện D – Lâm Đồng. “*Có mặt*”

\* Bị đơn: Chị Bùi Thị L - sinh năm: 1989

Địa chỉ: thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. “*Có mặt*”

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

***Theo đơn xin ly hôn đề ngày 05/3/2019, bản tự khai và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là Ah Đặng Khắc Tr trình bày:***

*Về qua hệ hôn nhân:* Anh Tr và chị Bùi Thị L đăng ký kết hôn vào ngày 08/01/2019 tại UBND thị trấn D, huyện D, tỉnh Lâm Đồng. Sau khi kết hôn vợ chồng không tổ chức lễ cưới, không chung sống với nhau và không có sự quA tâm lẫn nhau, mỗi người một tính và cuộc sống vợ chồng không hòa hợp. Vì nhiều mâu thuẫn nảy sinh và tình cảm vợ chồng không còn nên Anh Tr xin ly hôn với chị Bùi Thị L để giải thoát cho nhau.

*Về con chung:* Anh Tr và chị L có 01 người con chung là Đặng Bùi Ngọc Như A – Sinh ngày 06/7/2017. Khi ly hôn Anh Tr đồng ý giao con cho chị L nuôi dưỡng.

*Về cấp dưỡng:* Anh Tr trình bày về mức thu nhập của Anh hiện tại mỗi tháng là 9.106.880 đồng, sau khi trừ các khoản chi phí thì số tiền Anh Tr thực nhận là 6.523.477 đồng, ngoài ra Anh không có thu nhập khác. Nay chị L yêu cầu Ah Tr cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000 đồng là cao, Anh Tr không

đồng ý cấp dưỡng nuôi con chung theo yêu cầu của chị L mà chỉ đồng ý cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng là 1.000.000 đồng.

*Về tài sản chung:* Anh Tr không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Về nợ chung:* Anh Tr trình bày không có nợ chung.

**Tại bản tự khai ngày 31/5/2019, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn là chị Bùi Thị L trình bày:**

*Về quA hệ hôn nhân:* Chị L và Anh Tr kết hôn từ tháng 01 năm 2019, trước đó chị và Anh Tr có với nhau 01 người con chung. Nay Anh Tr xin ly hôn thì chị L đồng ý ly hôn để giải thoát cho nhau.

*Về con chung:* Chị L và Anh Tr có 01 con chung là Đặng Bùi Ngọc Như A – Sinh ngày 06/7/2017, khi ly hôn chị L yêu cầu được nuôi con chung và yêu cầu Anh Tr cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000 đồng.

*Về tài sản chung:* Chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Về nợ chung:* Chị L trình bày không có nợ chung.

**Trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án và tại phiên tòa:** Về hôn nhân: Anh Tr và chị L đồng ý thuận tình ly hôn; Về con chung: Anh Tr và chị L đồng ý giao con chung cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng; Về cấp dưỡng nuôi con: Chị L yêu cầu Anh Tr cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000 đồng nhưng Anh Tr không đồng ý, Anh Tr chỉ đồng ý cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.000.000 đồng.

### NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà hôm nay và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

*\* Về thủ tục tố tụng:*

Việc khởi kiện tranh chấp ly hôn của nguyên đơn đối với bị đơn có địa chỉ cư trú tại huyện Đ là thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa A nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng được quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

*\* Về nội dung:*

Về quA hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa Anh Tr và chị L là hôn nhân hợp pháp. Trong cuộc sống vợ chồng Anh Tr, chị L không có hạnh phúc, tính tình không hòa hợp và không có tiếng nói chung. Hôn nhân lâm vào tình trạng trầm Tr, đời sống chung không thể kéo dài, tình cảm vợ chồng đã hết, mục đích hôn nhân không đạt được. Trên thực tế, vợ chồng Anh Tr và chị L đăng ký kết hôn nhưng không sống chung với nhau. Nay Anh Tr yêu cầu xin được ly hôn với chị L để giải thoát cho nhau. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa chị L đều trình bày vợ chồng không hạnh phúc và chị L đồng ý ly hôn với Anh Tr để giải thoát cho nhau. Xét thấy, sự thỏa thuận của Anh Tr và chị L đồng ý ly hôn là tự nguyện không trái pháp luật. Căn cứ vào khoản 1 Điều 51 và Điều 55 của Luật

hôn nhân và gia đình, cần công nhận sự thuận tình ly hôn giữa Anh Đặng Khắc Tr và chị Bùi Thị L.

Về con chung: Vợ chồng Ah Tr, chị L có 01 người con chung là Đặng Bùi Ngọc Như A – Sinh ngày 06/7/2017. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Anh Tr và chị L đều đồng ý giao con chung cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng. Do vậy, cần công nhận sự thỏa thuận giữa Ah Tr và chị L về việc giao con chung là cháu Đặng Bùi Ngọc Như A – Sinh ngày 06/7/2017 cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Tại phiên tòa chị L trình bày, bản thân chị đi làm và thu nhập ổn định hàng tháng khoảng từ 4.000.000 đồng đến 4.500.000 đồng, chị L vẫn giữ nguyên yêu cầu của mình là yêu cầu Anh Tr cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000 đồng và đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết về mức cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật. Còn Ah Tr trình bày về mức thu nhập của Ah hiện tại mỗi tháng là 9.106.880 đồng, sau khi trừ các khoản chi phí thì số tiền thực nhận là 6.523.477 đồng, ngoài ra Anh không có thu nhập khác, Anh Tr chỉ có khả năng cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng từ 1.000.000 đồng đến 1.500.000 đồng và đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết về mức cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật. Do đó, xét thấy cần buộc Anh Tr phải cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.500.000 đồng (*Một triệu năm trăm ngàn đồng*) là phù hợp.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh Tr và chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết trong vụ án.

\* *Về án phí*: Anh Tr phải nộp án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

*Vì những lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ các Điều 28, 35, 147, 150 của BLTTDS năm 2015;

Căn cứ các Điều 51, 55, 58, 81, 82, 83, 84 luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

#### **Tuyên xử:**

1. Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa Anh Đặng Khắc Tr và chị Bùi Thị L.

2. Về nuôi con chung: Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự về người trực tiếp nuôi con chung là giao cháu Đặng Bùi Ngọc Như A – Sinh ngày 06/7/2017 cho chị Bùi Thị L trực tiếp nuôi dưỡng.

3. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Buộc Anh Đặng Khắc Tr có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung là Đặng Bùi Ngọc Như A – Sinh ngày 06/7/2017 mỗi tháng số tiền 1.500.000 đồng (*Một triệu năm trăm ngàn đồng*), kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

*(Việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn và thay đổi nuôi con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình).*

3. Về án phí: Anh Đặng Khắc Tr phải chịu 300.000 đồng tiền án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con, tổng cộng là 600.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà Anh Tr đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0009704 ngày 01/4/2019 của chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Như vậy, Anh Tr còn phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng).

*Trường hợp Bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng để xét xử phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- TAD tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Đ;
- Các đương sự;
- UBND TT. D, huyện D;
- Thi hành án;
- Lưu.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

(Đã Ký)

**Dương Văn Hùng**

